

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/KDTM-ST**

Ngày: 10 - 7 - 2025

V/v Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên

Ông Trương Hồ Anh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp vốn*” (Tại phiên tòa được xác định là “Kiện đòi tài sản”), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-KDTM ngày 30/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-KDTM ngày 19/6/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Đặng Văn Th; địa chỉ: Tổ dân phố 7A, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 53 đường 3, khu phố 9, phường T, thành phố T, thành phố H (nay là số 53 đường 3, khu phố 10, phường T, thành phố H), có mặt.

*** Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ cơ điện C; Địa chỉ: Lô C08 Khu công nghiệp H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ cơ điện C, đồng thời cũng là đồng bị đơn trong vụ án: Ông Văn Thanh H; địa

chỉ: 171/9 L, TDP 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Linh Nh, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 80 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Như Q; địa chỉ: 171/7 L, TDP 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Vào ngày 08/4/2021, ông Đặng Văn Th cùng ông Nguyễn Như Q có tham gia góp vốn với Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C (sau đây gọi tắt là Công ty), do ông Văn Thanh H làm người đại diện theo pháp luật. Ông H ký kết “Biên bản ghi nhớ về việc góp vốn làm công ty”. Qua đó các bên thoả thuận các nội dung góp vốn như sau:

1/ Định giá tài sản tại thời điểm góp vốn:

Bên A là Công ty C thống nhất định giá tài sản kho xưởng và các tài sản thuộc Công ty C với giá trị tổng cộng là 3.600.000.000 đồng, gồm:

- Thửa đất 166, tờ bản đồ số 43 với diện tích 10.941,3m² thuộc khu công nghiệp xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Tài sản trên thửa đất: 01 nhà văn phòng; 01 nhà ăn; 01 nhà bảo vệ; 04 nhà xưởng (trong đó 02 nhà xưởng đã hoàn thiện, 01 nhà xưởng chưa khung kèo và 01 nhà xưởng chưa lợp tole); 01 bể phòng cháy chữa cháy; 01 đài nước; 01 nhà để xe; 01 trạm điện 560V; Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời; Hệ thống điện nhà xưởng.

2/ Bên A là Công ty C với Bên B là ông Đặng Văn Th và ông Nguyễn Như Q thống nhất góp vốn với Công ty C như sau: Ông Vũ Thanh H, ông Nguyễn Như Q và ông Đặng Văn Th mỗi người góp 33,33%, tức 1.200.000.000 đồng.

3/ Hình thức góp vốn:

Bên B là ông Đặng Văn Th và ông Nguyễn Như Q góp vốn bằng tiền mặt với tổng số tiền là 2.400.000.000 đồng. Tuy nhiên trước mắt Bên B là ông Th và ông Q thống nhất sẽ cho Bên A là Công ty C mượn số tiền 1.200.000.000 đồng, đến tháng 8/2021 Bên A là Công ty C sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho Bên B là ông Đặng Văn Th và ông Q. Thời gian giao tiền cụ thể:

- Ngày 08/4/2021 ông Th và ông Q chuyển cho Công ty C số tiền 1.500.000.000 đồng;

- Ngày 20/4/2021 ông Th và ông Q chuyển cho Công ty C số tiền 1.500.000.000 đồng;

- Đến tháng 6/2021 ông Th và ông Q chuyển tiếp số tiền 600.000.000 đồng.

4/ Trách nhiệm của các bên như sau:

Bên A Công ty C có trách nhiệm: Nhận số tiền Bên B chuyển theo nội dung đã thoả thuận như trên. Cam kết sau khi nhận đủ số tiền góp vốn thì Công ty C không còn nợ các khoản nợ đối với các cá nhân, tổ chức, Nhà nước... Sau thời điểm bắt đầu sản xuất, kinh doanh, mọi khoản nợ trước thời điểm này thì Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán, Bên B không có trách nhiệm cùng trả nợ.

Bên B ông Th và ông Q có trách nhiệm: Chuyển đủ số tiền theo thoả thuận tại mục 3.

5/ Cam kết chung:

- Sau khi hoàn thành việc góp vốn, hai bên thống nhất đăng ký với Nhà nước chuyển hình thức kinh doanh và tên công ty thành CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN C với số vốn góp như trên. Người đại diện theo pháp luật sau khi hình thành công ty cổ phần là ông Văn Thanh H.

- Các hình thức kinh doanh, góp vốn, vay vốn, phân chia lợi nhuận... phải được 03 cá nhân góp vốn thống nhất trước khi triển khai thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong các bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Mọi tranh chấp sẽ được phân xử theo quy định của luật pháp Việt Nam.

Các thoả thuận góp vốn như thoả thuận nêu trên ông Th và ông Q đã góp vốn đúng thời gian và đầy đủ theo số tiền mà các bên đã thoả thuận. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện thoả thuận góp vốn như nêu trên, ông Th có góp vốn thêm bằng nguồn tiền của ông Th tự có và cá nhân ông Th đứng vay ngân hàng cho Công ty C do ông H đại diện với số tiền là 1.500.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông Th góp vốn là 2.700.000.000 đồng.

Sau khi góp vốn đủ, ông Q và ông H tự thoả thuận để ông Q rút vốn mà không thông qua ý kiến của ông Th. Sau đó, ông H có chuyển khoản cho ông Th 02 lần, lần 1 là tháng 5/2022 chuyển cho ông Th 500.000.000 đồng và tháng 9/2022 chuyển 500.000.000 đồng, tổng cộng 1.000.000.000 đồng, đồng thời đề nghị miệng với ông Th là sẽ chuyển trả lại tiền vốn góp còn lại cho ông Th và tiền lãi phát sinh ngay sau đó, nhưng đến nay ông H chỉ mới chuyển trả cho ông Th số tiền 100.000.000 đồng tiền lãi, còn tiền gốc còn lại thì ông H chưa trả. Như vậy, ông H đã không thực hiện đúng các thoả thuận thuộc nghĩa vụ của mình sau khi đã nhận đủ tiền vốn góp, đồng thời đơn phương chấm dứt thoả thuận góp vốn rồi không trả lại đầy đủ số tiền góp vốn như đã

cam kết, gây cho ông Th rất nhiều khó khăn trong việc chi trả nợ Ngân hàng, gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th.

Do vậy, ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C và ông Văn Thanh H phải trả cho ông Đặng Văn Th số tiền gốc là: 1.700.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến tháng 01/2024 là 422.900.000 đồng.

*** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:**

Thứ nhất, về việc buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ điện C phải hoàn trả số tiền trên cho ông Đặng Văn Th.

Biên bản ghi nhớ ngày 08/4/2021 giữa Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ điện C và bên góp vốn (trong đó có ông Đặng Văn Th) thể hiện rõ: “Hai bên thống nhất góp vốn để thành lập Công ty cổ phần Cơ điện C...; các bên góp vốn với tỷ lệ 33,33% và cùng tham gia quyết định việc kinh doanh, chia lợi nhuận...”

Theo Điều 46 Luật Doanh nghiệp 2020: Thành viên góp vốn có nghĩa vụ chịu rủi ro kinh doanh trong phạm vi vốn đã góp.

Theo Điều 294 Luật Thương mại 2005: Vi phạm hợp đồng chỉ xảy ra nếu bên có nghĩa vụ không thực hiện như cam kết. Ở đây, thỏa thuận là đầu tư – không có cam kết hoàn vốn.

Như vậy, đối với Biên bản ghi nhớ về việc góp vốn ngày 08/4/2021 do nguyên đơn cung cấp thì biên bản này bản chất giao dịch là hợp đồng góp vốn đầu tư với rủi ro “lời ăn, lỗ chịu”, không phải hợp đồng vay mượn. Do Công ty đã sử dụng vốn vào hoạt động kinh doanh, nhưng bị thua lỗ nên không phát sinh nghĩa vụ hoàn trả vốn góp cho ông Thái.

Thứ hai, về việc buộc ông Văn Thanh H phải hoàn trả số tiền trên cho ông Đặng Văn Th.

Biên bản ghi nhớ ngày 08/4/2021 được ký kết giữa bên A là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ điện C (do ông Văn Thanh H – người đại diện theo pháp luật – ký tên) và bên B là các cá nhân góp vốn, bao gồm ông Đặng Văn Th. Nội dung biên bản thể hiện rõ: “Bên B cho Bên A mượn số tiền 1.200.000.000 đồng, đến tháng 8/2021, Bên A sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho Bên B”.

Theo Điều 139 Bộ luật Dân sự 2015 thì giao dịch dân sự do người đại diện thực hiện thì nghĩa vụ phát sinh thuộc về pháp nhân, không thuộc về người đại diện. Chủ thể nhận tiền và cam kết hoàn trả là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ điện C (Bên A), không phải ông Văn Thanh H với tư cách cá nhân.

Do đó, Công ty đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Như Q nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng ông Q từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút hai yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C liên đới cùng với ông H thanh toán 1.700.000.000 đồng cho ông Đặng Văn Th và phần yêu cầu về tiền lãi suất phát sinh, đồng thời đề nghị đình chỉ giải quyết đối với hai yêu cầu này.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông Văn Thanh H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Đặng Văn Th số tiền gốc còn lại là 1.700.000.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện đòi tài sản” thuộc tranh chấp về dân sự, không phải là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đặng Văn Th, buộc ông Văn Thanh H phải hoàn trả cho ông Đặng Văn Th số tiền góp vốn còn lại là 1.700.000.000 đồng và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C phải liên đới cùng với ông H trả lại cho ông Đặng Văn Th số tiền góp vốn 1.700.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất do nguyên đơn đã tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C và ông Văn Thanh H phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nguyên đơn đã góp vốn vào Công ty và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”.

Tuy nhiên, tại phiên toà bên phía nguyên đơn có cung cấp “Giấy xác nhận” về việc cá nhân ông Văn Thanh H cam kết sẽ tiếp tục trả lại cho ông Đặng Văn Th số tiền còn lại là 1.700.000.000 đồng từ ngày 11/3/2023 cho đến hết tháng 8/2023. Đồng thời, tại phiên toà nguyên đơn cũng rút đối với yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại số tiền còn lại cho ông H là 1.700.000.000 đồng nên đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự với quan hệ pháp luật tranh chấp là “Kiện đòi tài sản” không phải là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Như Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Ông Đặng Văn Th trình bày, vào ngày 08/4/2021, ông Th và ông Q thoả thuận với ông Văn Thanh H là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C về việc góp vốn vào Công ty với tỷ lệ mỗi bên là 33,33%, tương đương với số tiền 1.200.000.000 đồng, sau đó ông Th và ông Q đã góp vốn đủ và đúng thời gian như thoả thuận, đồng thời ông Th còn góp vốn thêm số tiền 1.500.000.000 đồng (bằng nguồn vốn tự có và đi vay Ngân hàng) cho Công ty, tổng cộng số tiền ông Th góp vốn là 2.700.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó, ông Q và ông H đã tự thoả thuận để ông Q rút vốn khỏi Công ty và ông H đã chuyển trả cho ông Th 02 lần, tổng cộng 1.000.000.000 đồng và hứa hẹn sẽ trả lại đủ số tiền ông Th đã góp vốn và tiền lãi phát sinh, nhưng đến nay ông H mới trả cho ông Th được 100.000.000 đồng tiền lãi; Do đó, ông Th làm đơn khởi kiện yêu cầu ông H và Công ty phải liên đới trả cho ông Th số tiền góp vốn còn lại là 1.700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, có bản tự khai và biết rõ số tiền ông Th khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối về số tiền mà cho rằng: Biên bản ghi nhớ ngày 08/4/2021 giữa Công ty với ông Th là hợp đồng góp vốn đầu tư với rủi ro “lời ăn, lỗ chịu”, không phải hợp đồng vay mượn, do Công ty đã sử dụng vốn vào hoạt động kinh doanh nhưng bị thua lỗ nên không phát sinh nghĩa vụ hoàn trả vốn góp cho ông Th, hơn nữa giao dịch trên do người đại diện của Công ty là ông H thực hiện thì nghĩa vụ phát sinh thuộc về pháp nhân, không thuộc về người đại diện, người nhận tiền và cam kết hoàn trả là Công ty, ông H tham gia giao dịch không phải với tư cách cá nhân nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Xét, mục đích các bên góp vốn và để chuyển hình thức kinh doanh từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành Công ty cổ phần nhưng đến nay Công ty

vẫn chưa thay đổi loại hình hoạt động, người đại diện theo pháp luật vẫn là ông Văn Thanh H nên trường hợp Công ty bị thua lỗ thì việc buộc ông Th cùng gánh chịu rủi ro là không có căn cứ. Hơn nữa, bị đơn không cung cấp được các chứng cứ chứng minh đã sử dụng vốn góp vào hoạt động kinh doanh như thế nào, quá trình kinh doanh lời lỗ ra sao; tại Biên bản ghi nhớ ngày 08/4/2021 giữa các bên cũng không có thoả thuận cụ thể nào về việc phân chia lợi nhuận và trách nhiệm pháp lý khi Công ty làm ăn thua lỗ nên lý do bị đơn đưa ra không được xem xét và không thể chấp nhận.

Như vậy, việc ông Th trình bày có tham gia góp vốn vào Công ty với số tiền 2.700.000.000 đồng là có cơ sở, bị đơn không có ý kiến phản đối. Tuy nhiên sau đó, ông H đã hoàn trả lại một phần số tiền của ông Th đã góp vốn là 1.000.000.000 đồng, còn lại 1.700.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán cho ông Th.

Tại Biên bản ghi nhớ về việc góp vốn làm Công ty ngày 08/4/2021, ông H tham gia ký với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C nhưng không đóng dấu của Công ty, đồng thời như đã đề cập ở trên, mục đích các bên góp vốn và để chuyển hình thức kinh doanh từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành Công ty cổ phần nhưng đến nay vẫn không thực hiện, khi xác định phần vốn góp vào Công ty thì mỗi bên đều xác định phần vốn góp vào của cá nhân ông H, ông Th và ông Q là 1.200.000.000 đồng và ghi nhận “*Sau thời điểm bắt đầu sản xuất, kinh doanh, mọi khoản nợ trước thời điểm này thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán, bên B không có trách nhiệm cùng trả nợ*”. Điều này cho thấy mặc dù bên A được xác định là Công ty nhưng thực chất là thoả thuận giữa các cá nhân với nhau về việc góp vốn để thành lập Công ty cổ phần cơ điện C trên cơ sở Công ty TNHH DVTM cơ điện C, chứ không phải là ông H nhân danh và vì lợi ích của Công ty để thực hiện, khi chuyển tiền góp vốn, ông Th cũng chuyển khoản vào tài khoản đứng tên cá nhân của ông H và khi hoàn trả phần góp vốn thì ông H cũng tự mình thực hiện bằng tài khoản cá nhân.

Tại phiên toà, phía nguyên đơn có cung cấp thêm “Giấy xác nhận” do ông Văn Thanh H viết với nội dung “Tôi xác nhận số tiền ông Th góp vào là 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bảy), đã trả 1.000.000.000 đồng (Một tỷ), còn lại 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy), tôi cam kết từ ngày 11/3/2023 đến hết tháng 8/2023 tôi sẽ trả lại số tiền còn lại. Vì vậy, có cơ sở xác định việc góp vốn vào Công ty chỉ là giao dịch giữa các cá nhân với nhau, cụ thể là giữa ông H và ông Th.

Mặt khác, theo Công văn số 104/CCTKV.XIV-QLDN3 ngày 21/3/2025 của Chi cục thuế khu vực XIV và Công văn 1220/STC-ĐKKD ngày 21/3/2025 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk thì Công ty TNHH DVTM cơ điện C đã nộp hồ sơ tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/7/2024 cho đến ngày 01/7/2025.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc cá nhân ông H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Th phần vốn góp số tiền còn lại là 1.700.000.000 đồng.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Văn Thanh H trả lại cho ông Đặng Văn Th số tiền góp vốn 1.700.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất phát sinh thì tại phiên tòa do nguyên đơn đã tự nguyện rút các yêu cầu khởi kiện này nên đình chỉ giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th về việc buộc ông H phải hoàn trả lại số tiền góp vốn còn lại là 1.700.000.000 đồng và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do đã rút yêu cầu.

[4]. Về án phí: Ông Văn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng từ Điều 116; Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đặng Văn Th:

Buộc ông Văn Thanh H có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho ông Đặng Văn Th số tiền góp vốn còn lại là 1.700.000.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn Th về việc buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện C phải liên đới hoàn trả lại cho ông Đặng Văn Th số tiền góp vốn còn lại và yêu cầu trả tiền lãi suất do nguyên đơn đã rút yêu cầu.

[3] Về án phí:

- Ông Văn Thanh H phải chịu 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Đặng Văn Th số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0006496 ngày

04/3/2024 (Do ông Nguyễn Ngọc A nộp thay) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

Riêng số tiền 2.000.000 đồng nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0012913 ngày 13/6/2024 (Do ông Nguyễn Ngọc A nộp thay cho ông Đặng Văn Th) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk) thì ông Nguyễn Ngọc A trình bày đã được nhận lại.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:

- Toà PT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Phi Kbuôr